TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 382A/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2022
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bàng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Hồng Đức**

Ông **Nguyễn Văn Trình**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký, Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa:** Bà Trần Lê Phượng – kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 276/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 91A/2022/QĐHPT-HNGĐ ngày 30/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thảo M, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 5, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh Tr, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 5, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2022, bản tự khai đề ngày 12/7/2022 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là bà Lê Thị Thảo M trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thảo M và ông Trần Thanh Tr xây dựng gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kh, huyện V, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại nhà ba mẹ chồng tại phường T, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân do tính tình, quan điểm sống không hòa hợp, ông Tr nhiều lần sử dụng ma túy về đánh đập vợ con, đe dọa giết vợ con, không có tiếng nói chung, không lo làm ăn nuôi dưỡng

con cái và chăm lo hạnh phúc gia đình. Vì thế mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể giải quyết được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm đến nay, bà M vì lo sợ ông Tr gây ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe con cái nên đã ra ở riêng; không ai còn quan tâm chăm sóc đến nhau, vợ chồng không còn tình nghĩa, không thể hàn gắn được nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Thanh Tr.

- Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà M và ông Tr có với nhau 02 con chung là: Trần Thảo N, sinh ngày 03/11/2015 và Trần Phương Ng, sinh ngày 05/3/2018. Trường hợp ly hôn, bà M yêu cầu Tòa án giao cả 02 con cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn Trần Thanh Tr:*** mặc dù đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Tr đều vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến Tòa án để làm việc, vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thảo M.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thảo M đối với ông Trần Thanh Tr.

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cả 02 con Trần Thảo N, sinh ngày 03/11/2015 và Trần Phương Ng, sinh ngày 05/3/2018 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Bà M không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Thảo M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Về án phí: Bà Lê Thị Thảo M phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Lê Thị Thảo M khởi kiện bị đơn là ông Trần Thanh Tr để yêu cầu ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú trên địa bàn quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ theo quy định.

[1.2] Bị đơn Ông Trần Thanh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Thanh Tr

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thảo M và ông Trần Thanh Tr xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kh, huyện V, thành phố Đà Nẵng vào ngày 22/01/2016 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại nhà cha mẹ ông Tr tại phường T, quận C. Ông Tr thường xuyên chơi bời, sử dụng ma túy về nhà thường đánh đập vợ con, đe dọa vợ con gây mâu thuẫn, đến nơi làm việc của bà M chửi bới xúc phạm danh dự của bà M, vợ chồng không có tiếng nói chung, không ai quan tâm chăm lo cho nhau nữa. Bà M đã nhẫn nhịn khuyên răn chồng nhiều lần để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng ông Tr không lắng nghe, không tiếp thu mà còn đe dọa, ảnh hưởng đến tâm lý của bà M, gây lo sợ cho con cái. Mâu thuẫn giữa vợ chồng bà M - ông Tr không thể giải quyết và không hàn gắn được nên đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Nay bà M xác định không còn tình cảm, yêu thương ông Tr nữa, vợ chồng không còn tình nghĩa nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Trần Thanh Tr.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để cho Trần Thanh Tr có ý kiến trình bày nhưng ông Tr đều vắng mặt, không tham gia tất cả các phiên hòa giải. Tại phiên tòa hôm nay ông Trần Thanh Tr vẫn không có mặt lần thứ hai không có lý do và không có văn bản phản hồi ý kiến. Điều đó thể hiện ông Tr không có thiện chí hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình.

Qua xác Mnh tại tổ dân phố nơi ông Trần Thanh Tr đang sinh sống, thuộc tổ 05, phường T, quận C xác định được ông Trần Thanh Tr thường xuyên ăn chơi,

nghiện ngập, không chăm lo gia đình, đánh đập vợ con gây mất trật tự tại địa phương; Vì an toàn của mình và các con, hiện nay bà Lê Thị Thảo M đã đi ở riêng và không còn sống chung với ông Tr nữa.

Với những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà M và ông Tr đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Thảo M đối với ông Trần Thanh Tr là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà M và ông Tr có với nhau 02 con chung là Trần Thảo Nghi, sinh ngày 03/11/2015 và Trần Phương Nghi, sinh ngày 05/3/2018. Bà M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con; không yêu cầu ông Tr phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản xác Mnh thể hiện ông Tr thường xuyên ăn chơi, nghiện ngập, không chăm lo gia đình. Bà M đã không còn sống chung cùng với ông Tr và hiện các con đang ở cùng với mẹ. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Tr không có ý kiến gì về việc bà M yêu cầu nuôi cả hai con. Xét thấy, việc nuôi dưỡng con chung cần phải đảm bảo các điều kiện tốt nhất để các cháu phát triển bình thường, an toàn. Ông Tr không những không chăm lo cho các con được mà còn có những hành động ảnh hưởng đến tâm lý các con; toàn bộ việc nuôi dưỡng con đều do bà M lo liệu; để không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của các cháu nên xét thấy việc giao các con Trần Thảo N và Trần Phương Ng cho bà M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Bà M không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết, bà Lê Thị Thảo M và ông Trần Thanh Tr đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Thảo M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[3] Án phí Hôn nhân gia đình: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Lê Thị Thảo M phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002012 ngày 20/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quân Cẩm Lệ. Bà Lê Thị Thảo M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, Mễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thảo M đối với ông Trần Thanh Tr về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Thảo M được ly hôn ông Trần Thanh Tr. (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 22/01/2016 tại UBND xã Kh, huyện V, thành phố Đà Nẵng).

2. Về con chung: giao hai con tên Trần Thảo N, sinh ngày 03/11/2015 và Trần Phương Ng, sinh ngày 05/3/2018 cho bà Lê Thị Thảo M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Tr không cấp dưỡng nuôi con.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, bên trực tiếp nuôi con không được quyền ngăn cản. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST là: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Lê Thị Thảo M phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002012 ngày 20/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Bà Lê Thị Thảo M đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 23/9/2022.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bàng